

Một số khó khăn thường gặp của sinh viên học tiếng Italia và cách khắc phục

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO*

Tiếng Italia chỉ mới được đưa vào giảng dạy ở Việt Nam trong những năm gần đây và năm 2006 Việt Nam mới có những cử nhân tiếng Italia đầu tiên. So với tiếng Nga, tiếng Anh hay tiếng Pháp, tiếng Trung được đưa vào giảng dạy ngay từ trường phổ thông thì tiếng Italia quả là mới mẻ. Sinh viên thi tiếng Anh hoặc tiếng Pháp để vào học tiếng Italia nên họ không có khái niệm gì về thứ tiếng này. Sách vở giáo trình rất hạn chế và không có giáo trình thích hợp với sinh viên Việt Nam, vì thế sinh viên gặp rất nhiều khó khăn. Để giúp sinh viên học tốt hơn, hiệu quả hơn thứ tiếng Tân Latinh này, chúng tôi sẽ chỉ ra những khó khăn mà sinh viên gặp phải, nguyên nhân cũng như cách hạn chế, khắc phục những khó khăn đó.

I. Ngữ âm và ngữ điệu

Khác với tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm và có thanh điệu, tiếng Italia là ngôn ngữ đa âm trong đó mỗi từ có thể mang từ một âm tiết trở lên và bao giờ cũng có 1 âm tiết mang trọng âm. Sự khác biệt này gây nhiều khó khăn cho sinh viên. Hoặc là họ không có khái niệm trọng âm hoặc họ quan niệm là với những âm tiết mang trọng âm thì phát âm cao giọng lên như thanh sắc trong tiếng Việt mà không có khái niệm về trường độ hay cường độ. Số sinh viên đọc sai âm tiết mang trọng âm khá nhiều, không dưới 50%. Hoặc lại có trường hợp đọc tất cả các âm tiết dù có trọng âm hay không đều với trường độ và cường độ như nhau. Số còn lại phát âm khá tốt bởi họ có kiến thức tương đối vững về tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, là những ngôn ngữ mà họ được học bài bản trong thời gian khá lâu. Nhưng cũng vì đã học các thứ tiếng trên mà những sinh viên đó lại hay mắc lỗi đọc sai trọng âm: họ phát âm tiếng Italia với trọng âm của tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. Ví dụ: trong từ *italiano*, âm tiết mang trọng âm là **-lia-** thì họ luôn đọc trọng âm với âm tiết **-ta-** như trong từ *italian* của tiếng Anh. Hoặc từ *università*, trọng âm ở âm tiết cuối nhưng sinh viên thường lấy trọng âm ở âm tiết **-ver-** như trong từ *university*. Những trường hợp trên ta có thể đoán được nghĩa vì phát âm của cả từ còn khá giống nhau, nhưng có những trường hợp đọc sai trọng âm sẽ sai hẳn nghĩa như trong các ví dụ dưới đây:

* Khoa tiếng Italia, Trường Đại học Hà Nội

subito với trọng âm ở âm tiết đầu có nghĩa là *ngay lập tức*, nhưng nếu để trọng âm rơi vào âm tiết giữa **-bi-**, thì đó là phân từ quá khứ của động từ **subire** (*chịu đựng*); **leggere** với trọng âm ở **leg-** có nghĩa là *đọc*, còn ở **-ge-** là *nhẹ*.

Một ví dụ khác là trong câu sau đây ta phải dùng từ **vèstìti** (*hãy mặc quần áo vào đi*) hay **vestìti dobbiamo uscire** (*mặc quần áo xong chúng tôi phải đi*). Với trường hợp thứ nhất, trọng âm ở âm tiết đầu và [e] ở đây là [e] mở, còn trong trường hợp thứ hai trọng âm ở âm tiết thứ hai **-ti-** và [e] ở đó là [e] đóng. Nếu đọc sai, tức là đọc như cách thứ hai, câu vô nghĩa.

Lỗi phổ biến nhất là luôn cao giọng để đọc âm tiết mang trọng âm nhưng lại không kéo dài và nhấn mạnh đủ. Ngoài ra, sinh viên Việt Nam còn mắc một lỗi rất cơ bản là không đọc đủ phụ âm trong các trường hợp có hai phụ âm giống nhau đứng kề, tức là phụ âm của âm tiết đứng trước giống phụ âm bắt đầu của âm tiết kế đó thì phụ âm của âm tiết trước thường không được phát âm. Nghĩa sẽ sai khi phát âm thiếu. Ví dụ: **copia** (*copy*) - **coppia** (*cặp đôi*); **nono** (*thứ chín*) - **nonno** (*người ông*); **capello** (*tóc*) - **cappello** (*mũ*).

Hiện tượng phụ âm luôn được phát âm dài khi nó đứng giữa hai nguyên âm trong tiếng Italia là hiện tượng hoàn toàn mới đối với sinh viên Việt Nam. Do vậy mà họ đọc như chỉ có một phụ âm. Ví dụ: phụ âm **z** trong từ **stazione** được đọc là /ts/ nhưng luôn được nhân đôi - phải phát âm là /stats'tsjo:ne/ (trong tiếng Italia có năm phụ âm như thế).

Một lỗi nữa trái ngược với lỗi trên là người học tự nhân đôi các phụ âm lên trong một số trường hợp. Chúng tôi quan sát thấy hiện tượng này xảy ra với các danh từ riêng vẫn được dùng trong tiếng Việt nhưng trước đây phát âm theo tiếng Anh ví dụ như **Milan, Rom, Turin** bây giờ khi sinh viên biết các từ nguyên gốc thì vẫn có thói quen đọc **Mi-lan-no** thay vì phải đọc là **Mi-la-no**, **Rom-ma** thay vì **Ro-ma**, **To-rin-no** thay vì **To-ri-no**...

Tiếng Việt không có khái niệm đọc nối vì đó là ngôn ngữ đơn âm. Ngược lại hiện tượng này rất phổ biến trong tiếng Italia. Ví dụ: **un'oca** sẽ được đọc **u-no-ca**, hay **in una valle** sẽ đọc là **i-nu-na-val-le** và **per un uomo** sẽ là **pe-ru-nwo-mo**... do vậy đây cũng là điều sinh viên Việt Nam cần chú ý hơn khi học phát âm.

Với dấu mũ trong tiếng Việt ta có [ô] hay [ê] chẳng hạn, còn tiếng Italia không có dấu nhưng có e/o đóng và e/o mở và chúng có giá trị khu biệt. Phát âm sai dẫn đến nghĩa sai như trường hợp **pèscà** (*đào*) và **pésca** (*nghề cá*). Sinh viên Việt Nam rất khó phát âm đúng những từ như trên bởi chúng không có sự khác nhau về chữ viết để nhận dạng và cũng không có quy tắc rõ ràng.

Tuy nhiên, phức tạp hơn cả là ngữ điệu. Nếu trong tiếng Việt, vai trò của ngữ điệu được dùng chủ yếu là thể hiện các sắc thái tình cảm, thì trong tiếng Italia lại vô cùng quan trọng vì nó còn dùng để biểu đạt nội dung thông tin. Để thể hiện nội dung phỏng đoán trong tiếng Việt ta dùng phương tiện từ vựng *có ... không?* hoặc *có phải không?* nhưng trong tiếng Italia ta phải dùng ngữ điệu của loại câu hỏi này và phải lên giọng bắt đầu từ âm tiết mang trọng âm của từ cuối.

Ví dụ:

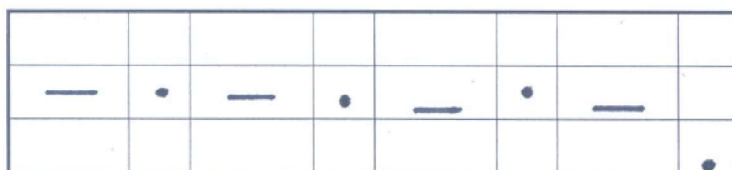
Câu hỏi phỏng đoán: *Hôm nay Anna có đi học không?*

Và câu tường thuật: *Hôm nay Anna đi học.*

Có ... không trong tiếng Việt đã phân biệt rõ nội dung thông tin, còn trong tiếng Italia hai nội dung thông tin khác nhau trên được phân biệt nhờ ngữ điệu.

Oggi Anna va a scuola.

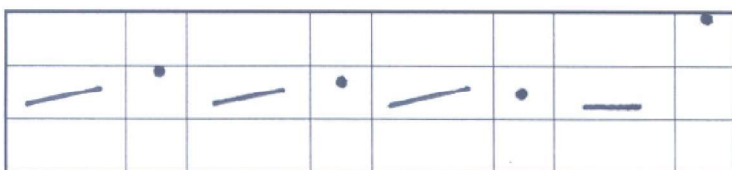
Hôm nay Anna đi học.



Hình 1

Oggi Anna va a scuola?

Hôm nay Anna có đi học không?



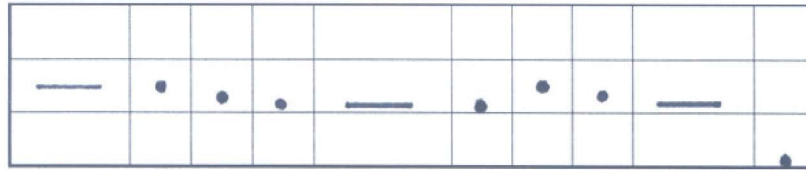
Hình 2

Intonia, mà ta vẫn gọi là ngữ điệu, gồm hai phần có tên gọi trong tiếng Italia là tonia và protonia. Chúng giúp ta phân biệt các loại câu. Thể hiện sai tonia hoặc protonia đều dẫn đến việc truyền thông tin sai. Đây là điểm khác biệt rất lớn giữa tiếng Việt và tiếng Italia vì trong tiếng Việt không có khái niệm đó. Vì vậy, trong chương trình ngữ âm và âm vị học, khoa tiếng Italia đã dành khá nhiều thời lượng cho phần này. Chúng ta hãy xem ví dụ sau đây:

Sono arrivato in ritardo có ít nhất ba nội dung hoàn toàn khác nhau, thuộc ba loại câu khác nhau. Đó là câu tường thuật, nghi vấn và cảm thán. Nếu dùng sai ngữ điệu thì sai lệch nghĩa, sai lệch thông tin và sai mục đích giao tiếp.

Sono arrivato in ritardo.

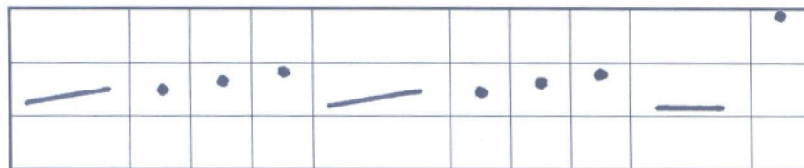
Tôi đến muộn.



Hình 3

Sono arrivato in ritardo?

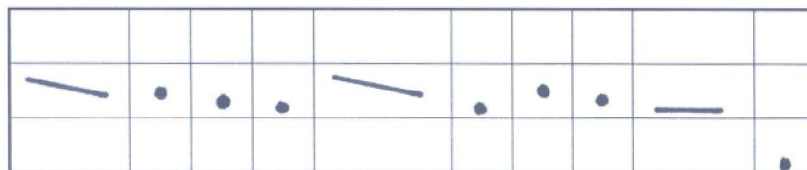
Tôi đến muộn à?



Hình 4

Sono arrivato in ritardo!

Ôi, tôi đến muộn rồi!



Hình 5

Sau khi đã được chỉ dẫn là cần phải lên giọng ở cuối câu phỏng đoán thì sinh viên lại áp dụng ngữ điệu này cho câu hỏi có từ để hỏi. Việc áp dụng ngữ điệu một cách tùy tiện dẫn đến việc hiểu sai thông tin. Ta hãy xem xét những ví dụ dưới đây (kèm theo lời giải thích, không cần hình minh họa)

Che ore sono? (Mấy giờ rồi?)

Đây là câu hỏi có từ để hỏi, và trong tiếng Italia từ để hỏi được đọc với ngữ điệu kéo dài và nhấn mạnh hơi cao hơn ngữ điệu trung bình một chút chứ không cao vút. Phần sau từ để hỏi được đọc với ngữ điệu của câu tường thuật. Vì cho rằng đã là câu hỏi thì cứ lên giọng càng cao càng tốt ở bất cứ từ nào nên sinh viên đã biến câu hỏi trên thành câu hỏi nhắc lại để lấy được thông tin do không nghe rõ câu trả lời. Như vậy câu hỏi sẽ được hiểu: *Mấy giờ cơ?* Mà không còn là *Mấy giờ rồi?* điều mà người hỏi cần đến.

Và nếu vẫn cao giọng ở phần cuối câu rồi lại nhấn mạnh thì câu hỏi lại mang sắc thái hoài nghi. Trường hợp không lên giọng cũng không xuống giọng mà giữ giọng ngang bằng cho đến hết câu thì câu hỏi này mang sắc thái lịch sự. Sẽ rất hài hước nếu ta dùng ngữ điệu này để hỏi bạn bè.

Những ví dụ trên đây được đưa ra không nhằm mục đích cung cấp kiến thức ngữ âm và âm vị học mà chỉ muốn người học tiếng Italia chú ý đến những khác biệt so với tiếng Việt để tránh được những lỗi không đáng có khi phát âm. Vẫn liên quan đến phần này là khái niệm ngưng nghỉ trong chuỗi lời nói. Dù tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm còn tiếng Italia thì ngược lại, nhưng chưa gặp trường hợp nào sinh viên ngắt giữa từ. Song ngắt vô cớ giữa các từ hay đoạn ngữ là lỗi rất phổ biến. Ví dụ, sinh viên thường ngưng nghỉ như sau: “*Sono qui per/ studiare l’italiano.*” hoặc “*Sono qui per studiare/ l’italiano.*”, trong khi cách ngưng nghỉ đúng là “*Sono qui/ per studiare l’italiano*”.

Trường hợp sinh viên mắc những lỗi ngưng nghỉ trên tức là ngắt vô cớ cũng không đáng lo lắng lắm, bởi họ chưa có nhiều kiến thức về tiếng Italia.

Những trường hợp sau đây một lần nữa khẳng định vai trò của ngưng nghỉ trong việc thể hiện các thông tin khác nhau.

- *Quando Mario chiama suo fratello / è sempre nervoso.*

(Mỗi khi gọi điện cho em trai, Mario đều thấy căng thẳng)

- *Quando Mario chiama / suo fratello è sempre nervoso.*

(Mỗi khi Mario gọi điện cho em trai là cậu em đều thấy căng thẳng)

Hay: - *Telefonami /se vieni.* (Nếu đến, hãy gọi cho mình)

- *Telefonami se vieni.* (Gọi báo cho mình biết xem cậu có đến không)

Hoặc: - *Ho visto il ragazzino con binocolo.* (Tôi nhìn thấy cậu bé **cầm** ống nhòm)

- *Ho visto il ragazzino / con binocolo.* (Tôi nhìn thấy cậu bé **qua** ống nhòm)

Thêm một ví dụ nữa để ta hiểu rõ thêm vai trò của cách ngưng nghỉ.

- *Se incontro Elena prima di Sabato / ti telefono.* (Nếu gặp được Elena trước thứ Bảy, mình sẽ gọi cho cậu.)

- *Se incontro Elena / prima di Sabato ti telefono.* (Nếu gặp Elena, mình sẽ gọi cho cậu trước thứ Bảy.)

Như vậy, trong tiếng Việt có thể phân biệt nội dung thông tin chủ yếu bằng phương tiện từ vựng tức là dùng từ **cầm** hay **qua** trong câu *Ho visto il ragazzino con binocolo* với những cách ngưng nghỉ khác nhau. Tuy nhiên, không có nghĩa là có thể ngưng nghỉ một cách tùy tiện. So sánh với ví dụ tiếng Việt: *Mẹ đi chợ chiều mới về* = a) *Mẹ đi chợ / chiều mới về*; b) *Mẹ đi chợ chiều / mới về*.

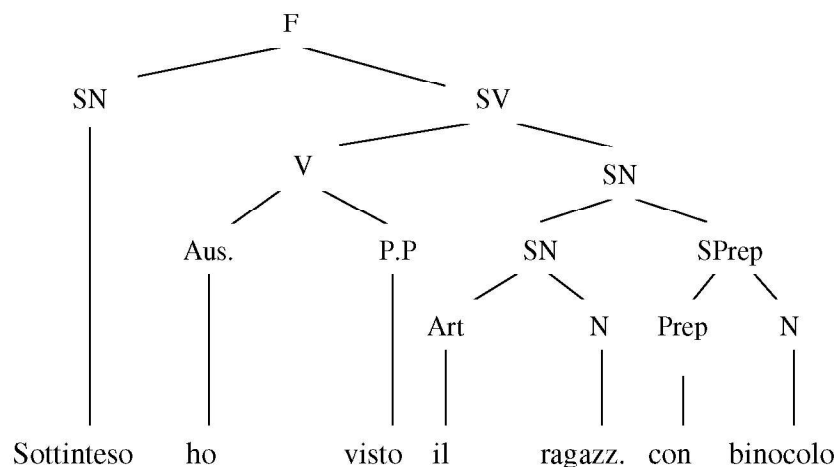
Gọi là có = a) *Cứ gọi là có ngay*; b) *Gọi là có chứ thực ra không có*.

II. Cú pháp

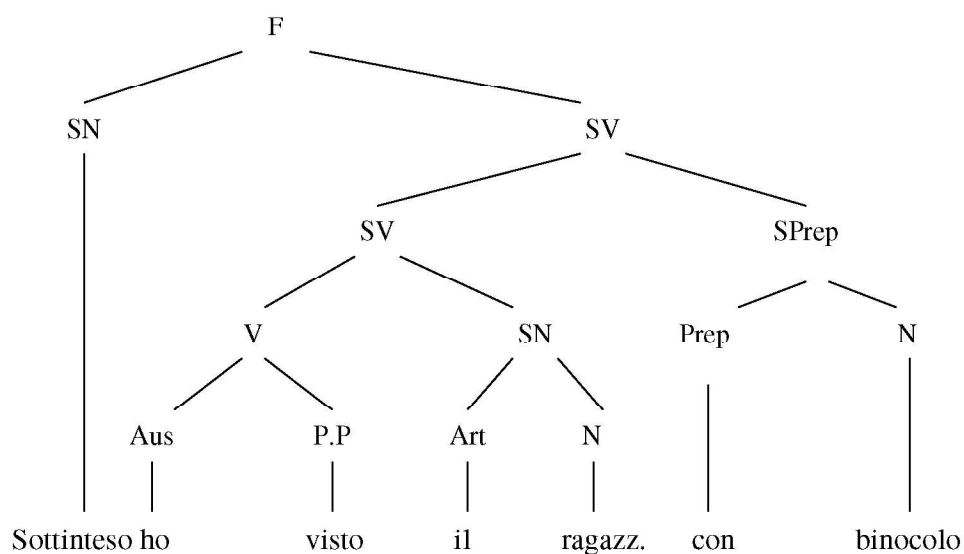
Như trên đã đề cập, cách ngưng nghỉ đúng giúp người nói truyền đạt chính xác thông tin họ muốn. Khi dạy tiếng Italia cho sinh viên Việt Nam, chúng ta nên dành thời gian đáng kể lưu ý điều này cho họ vì còn một lý do nữa là trong thực tế những câu mơ hồ rất nhiều. Ngoài cách dùng các phương án ngưng nghỉ để truyền đạt đúng thông tin cần thiết và loại bỏ tính mơ hồ của thông tin, ta có thể dùng những kiến thức về cú pháp với mục đích này. Sơ đồ hình cây (xem trang sau) được đưa vào giảng dạy trong chương trình giảng dạy môn Cú pháp đã giúp ích rất nhiều cho sinh viên, vì không phải thông tin nào cũng được truyền tải bằng ngôn ngữ nói mà cả qua văn bản viết. Trở lại ví dụ *Ho visto il ragazzino con binocolo*.

Nếu câu này nằm trong văn bản viết, có hai cách hiểu thông qua việc dùng sơ đồ hình cây để phân biệt. Cấp độ khác nhau của các đoạn ngữ được quy định bởi mức độ quan hệ của chúng với toàn bộ câu hay với động từ vị ngữ hay mối quan hệ với một từ nào đó.

Dưới đây là sơ đồ hình cây 6, 7 cho câu *Ho visto il ragazzino con binocolo.*



Hình 6

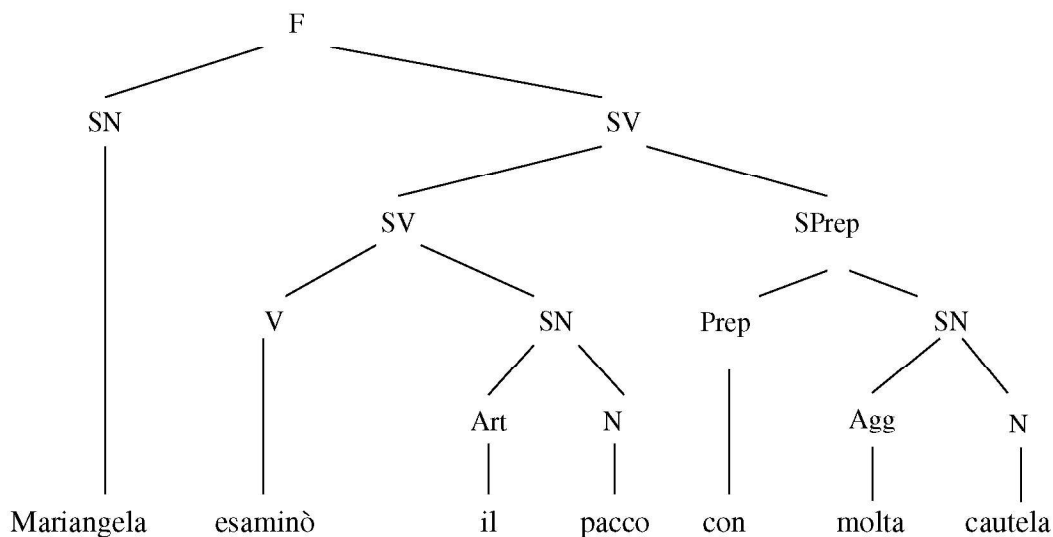


Hình 7

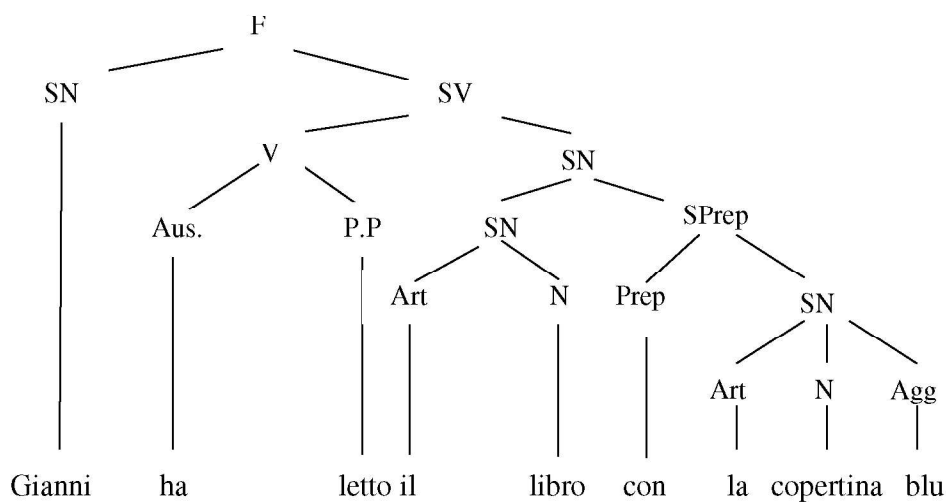
Còn hai ví dụ dưới đây có thể minh chứng rằng về hình thức, các đoạn ngữ có thể giống nhau (cùng là đoạn ngữ giới từ chẳng hạn) nhưng đóng vai trò khác nhau trong câu, do đó cần lưu ý để tránh phạm lỗi.

- *Mariangela esaminò il pacco con molta cautela.*
- *Gianni ha letto il libro con la copertina blu.*

Cả hai câu trên đều có giới từ *con* và đoản ngữ giới từ *SPrep*, nhưng vai trò của chúng rất khác nhau. Trong câu “*Mariangela esaminò il pacco con molta cautela.*”, *SPrep* giải thích rõ hơn nghĩa của động từ vị ngữ, còn trong câu “*Gianni ha letto il libro con la copertina blu.*”, *SPrep* thêm nghĩa cho từ *libro*. Có thể thấy rõ sự khác biệt qua sơ đồ hình cây sau đây:



Hình 8



Hình 9

Nếu trong câu đơn dùng sơ đồ hình cây để loại bỏ tính mơ hồ của thông tin thì với câu phức, phải dùng cách khác để phân định rõ các quan hệ đẳng lập, phụ thuộc giữa

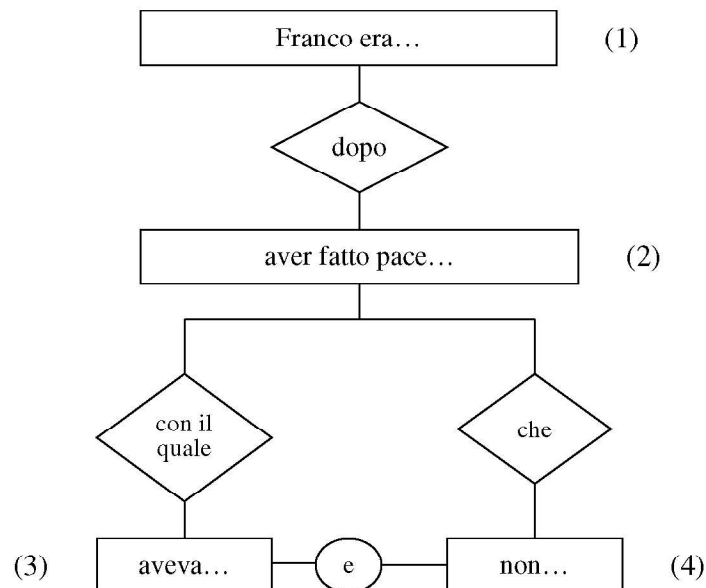
các mệnh đề chính hay phụ với nhau, giữa các mệnh đề chính với mệnh đề phụ. Việc vẽ sơ đồ chỉ ra mối quan hệ giữa các mệnh đề rất quan trọng vì trong tiếng Italia có một số liên từ được dùng trong nhiều mệnh đề phụ khác nhau và việc phân biệt chúng không hề dễ dàng. Sinh viên rất lúng túng khi dịch từ tiếng Italia sang tiếng Việt vì không xác định được mối quan hệ giữa các mệnh đề, đâu là quan hệ chính phụ, đâu là quan hệ phụ thuộc cũng như cấp độ quan hệ và chức năng của các mệnh đề. Khi các yếu tố quan trọng trên không được xác định rõ ràng thì nội dung từ tiếng Italia sang tiếng Việt dễ bị sai lệch.

Dopo aver fatto pace con un amico con il quale aveva litigato e che non vedeva da tempo, Franco era molto soddisfatto.

Lỗi phổ biến của sinh viên là không phân biệt được thế nào là quan hệ đẳng lập, quan hệ chính phụ. Họ thường quan niệm mệnh đề chính nhất định phải nằm ở đầu câu, hoặc mối quan hệ đẳng lập không tồn tại giữa các mệnh đề phụ. Sơ đồ hộp sau đây có thể giúp sinh viên hiểu rõ bản chất các mối quan hệ giữa các mệnh đề, cấp độ và chức năng, qua đó chuyển dịch chính xác thông tin cần xử lý.

Franco rất hài lòng sau khi làm lành được với người bạn mà anh đã gây gổ ngày trước và lâu nay không gặp.

Điều quan trọng không phải là vị trí của mệnh đề phụ (trừ một số trường hợp đặc biệt) mà là xác định mệnh đề nào là chính hay phụ, thực hiện chức năng gì.

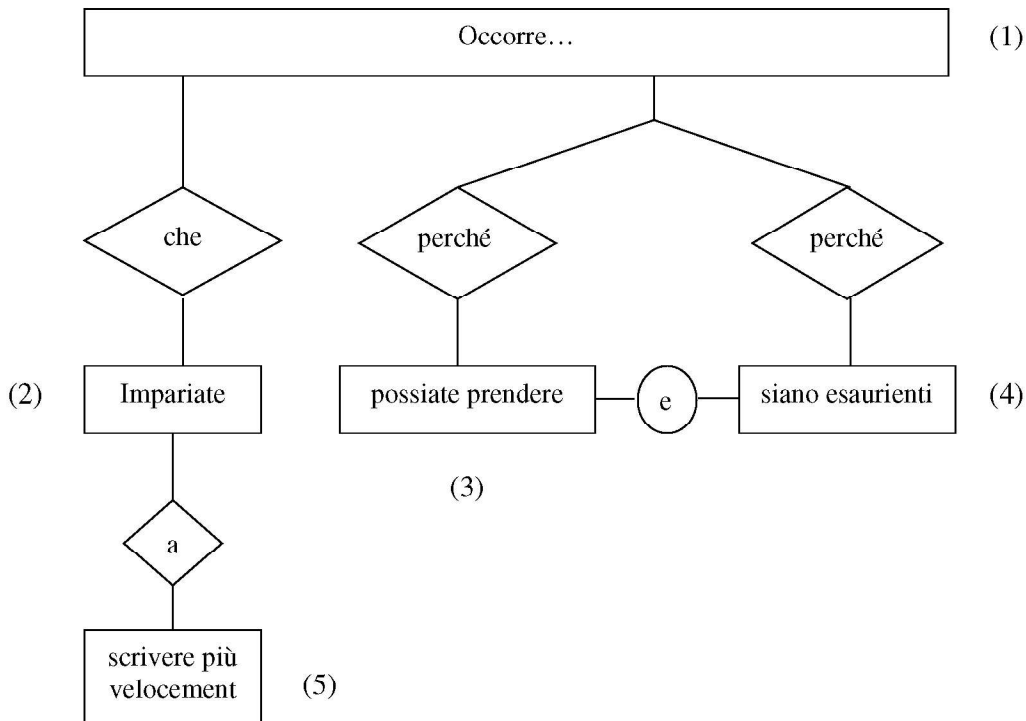


Hình 10

- (1): mệnh đề chính (prop. principale)
- (2): mệnh đề phụ chỉ thời gian, cấp độ 1, dạng ẩn (sub 1⁰gr, implicita, temporale)
- (3): mệnh đề phụ chỉ quan hệ, cấp độ 2, dạng rõ ràng (sub 2⁰gr, esplicita, relativa)
- (4): mệnh đề đẳng lập với mệnh đề phụ chỉ quan hệ, cấp độ 2, dạng rõ ràng (coordinata alla sub 2⁰gr)

Như vậy, quan hệ, dạng thức cũng như chức năng của hai mệnh đề phụ thuộc cấp độ 2 giống hệt nhau. Từ đó có thể xác định được ngay mối quan hệ của chúng là quan hệ đẳng lập. Ví dụ trên giúp cho sinh viên nắm vững hơn khái niệm mà họ còn mơ hồ. Ta hãy xem xét ví dụ tiếp theo.

Perché possiate prendere correttamente gli appunti e perché siano esaurienti, occorre che impariate a scrivere più velocemente.



Hình 11

- (1): mệnh đề chính (prop. principale)
- (2): mệnh đề phụ chủ ngữ, cấp độ 1, dạng rõ ràng (sub 1⁰gr, esplicita, soggettiva)
- (3): mệnh đề phụ chỉ mục đích, cấp độ 1, dạng rõ ràng (sub 1⁰gr, esplicita, finale)
- (4): mệnh đề đẳng lập với mệnh đề phụ chỉ mục đích (coordinata alla sub 1⁰gr)
- (5): mệnh đề phụ bổ ngữ có nguồn gốc chỉ phối cú pháp, cấp độ 2, dạng ẩn (sub 2⁰gr, implicita, derivata dalla reggenza sintattica, oggettiva)

Chúng tôi đưa ra ví dụ trên để phân tích vì thực tế giảng dạy cho thấy sinh viên không nắm được khái niệm **reggenza sintattica** (khái niệm này không có trong tiếng Việt). Một số động từ (không loại trừ danh từ và tính từ, nhưng phần này đang đề cập đến câu và mệnh đề nên vấn đề tính từ và danh từ không đưa ra phân tích ở đây) trong tiếng Italia khi sử dụng đòi hỏi phải được dùng với một giới từ nào đó và sau đó mới là động từ nguyên dạng. Sinh viên vô cùng lúng túng không biết xác định phần có giới từ với một động từ nguyên dạng đó có tạo thành một mệnh đề phụ hay không, và nếu tạo thành thì chức năng của mệnh đề đó là gì? Trước hết, phải khẳng định rằng đó là một mệnh đề mà động từ vị ngữ có nguồn gốc từ **reggenza sintattica**. Từ khái niệm đó cần lưu ý sinh viên cách nhận biết **reggenza sintattica** dựa vào những đặc điểm sau đây: mệnh đề có nguồn gốc từ **reggenza sintattica** là mệnh đề nằm trong câu tối giản, nó luôn có dạng ẩn và không thể chuyển sang dạng rõ ràng. Những động từ khác, mặc dù đòi hỏi có giới từ và động từ nguyên dạng sau đó lại là mệnh đề phụ có chức năng rất rõ ràng vì ta có thể chuyển từ dạng ẩn sang dạng rõ ràng và mệnh đề đó không nằm trong câu tối giản.

Trở lại ví dụ trên: trong mệnh đề “...**Occorre che impariate a scrivere** più velocemente...” có mệnh đề chính là *occorre*, mệnh đề phụ là *a scrivere* bởi **a scrivere** nằm trong câu tối giản **imparare qualcosa**; không thể chuyển *a scrivere* thành *...impariate che scrivesse*.

Ví dụ khác: **Ti prometto che rientrerò presto** được chuyển từ **Ti prometto di rientrare presto**. Mệnh đề **che rientrerò/ di rientrare** là mệnh đề phụ bổ ngữ chỉ có dạng thức khác nhau (dạng rõ ràng và dạng ẩn). Ở đây mệnh đề có chứa động từ vị ngữ **promettere** không liên quan đến **reggenza sintattica**.

Trên đây mới chỉ là một số khác biệt giữa tiếng Italia và tiếng Việt gây khó khăn cho người học. Hiểu rõ những đặc điểm trên, người dạy sẽ chú trọng đến chúng hơn và có thể tìm ra giải pháp cho mình để nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Chúng tôi sẽ tiếp tục trình bày trong các bài báo sau những yếu tố giúp cho việc học tiếng Italia đạt hiệu quả nhất qua việc dạy-học các môn lý thuyết tiếng như Từ pháp và Từ vựng học cũng như phân tích những lỗi mà sinh viên thường mắc phải khi học những môn này. Hy vọng rằng tiếng Italia sẽ trở thành một thứ tiếng ngày càng được yêu thích và hữu ích hơn ở Việt Nam khi người học có được khái niệm rõ ràng về ngôn ngữ này. Khi học tiếng Italia, người học còn được củng cố vững vàng thêm kiến thức ngôn ngữ học đại cương cũng như hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu và làm việc.